TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2024
V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Tùng.
2. Ông Nguyễn Xuân Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Cường – kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2024 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số:17/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn A, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Trần Chí C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn A, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh C. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 22 tháng 5 năm 2024, bản tự khai ngày 17 tháng 06 năm 2024, cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị Thu trình bày:

Chị và anh Trần Chí C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/01/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh C không quan tâm đến vợ con lại còn ham chơi cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần nhiều. Mâu thuẫn trầm trọng nên thường xuyên xảy ra chửi bới, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia

đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay chị Th xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh C, nên chị Th đề nghị giải quyết ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần HA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Trần TT sinh ngày 11/12/2012. Ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/1 cháu, hai cháu là 4.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08 tháng 07 năm 2024 anh Trần Chí C trình bày:

Anh và và chị Lê Thị Thu kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/01/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra va chạm dẫn đến vợ chồng cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên hiện tại anh C không ở cùng chị Th. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, anh C thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh C đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là cháu Trần HA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Trần TT sinh ngày 11/12/2012. Hiện nay 02 cháu đang ở cùng với chị Th. Vợ chồng ly hôn anh C đồng ý giao cả 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu, hai cháu là 2.000.000đ/1 tháng

Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, vắng mặt anh C. Chị Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Trần Chí C, về con chung chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần HA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Trần TT sinh ngày 11/12/2012, chị Th yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng. Chị Th cho rằng chị chỉ cần anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 1.500.000đ/một cháu/một tháng là chị nuôi con tốt, vì thu nhập của chị cao hơn anh C.

Về tài sản chị Th không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thu ly hôn anh Trần Chí C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần HA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Trần TT sinh ngày 11/12/2012 cho chị Lê Thị Thu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng.

Về án phí: Chị Lê Thị Thu phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Lê Thị Thu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Chí C, anh C có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Khu phố Ba Chè,thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trần Chí C và chị Lê Thị Thu đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Th, anh C.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu và anh Trần Chí C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/01/2007 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, anh C chơi bời nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương thị trấn Thiệu Hóa cho biết anh Trần Chí C và chị Lê Thị Thu kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Lý theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình anh C, chị Th chung sống chính quyền địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng như thế nào. Địa phương chỉ nghe được bà con trong xóm và anh em cho biết anh C không quan tâm đến vợ con. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh C không đến Tòa án tham gia hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh C. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị Th đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn anh C là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh C đều thừa nhận

vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần HA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Trần TT sinh ngày 11/12/2012. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Th đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, anh C yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/1 cháu, hai cháu là 4.000.000đ/1 tháng. Tại bản tự khai, anh C đồng ý giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tuy nhiên về vấn đề cấp dưỡng, anh C chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu, hai cháu là 2.000.000đ/1 tháng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng. Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng để đủ khả năng nuôi con, nhưng chị Th cho rằng chị cũng là giáo viên thu nhập của chị cao hơn anh C, nên chị chỉ yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị m mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng là chị có đủ khả năng nuôi con tốt. Hội đồng xét xử thấy rằng lâu nay các cháu ở với chị Th, các cháu đang ở ổn định, mặt khác trong biên bản lấy lời khai của cháu Tú và bản tự khai của cháu HA đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Chị Th là giáo viên cấp hai, công việc và thu nhập cũng ổn định. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng của con và của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trần HA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Trần TT sinh ngày 11/12/2012 cho chị Lê Thị Thu trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song cũng cần xem xét đến mức thu nhập của bên không trực tiếp nuôi dưỡng để đưa ra mức cấp dưỡng phù hợp đảm bảo quyền lợi của các bên. Chị Th chỉ yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng, chị Th không đề nghị mức cao hơn, anh C đề nghị được cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu, hai cháu là 2.000.000đ/1 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay các cháu Trần HA và Trần TT đang ở độ tuổi đi học, ở tuổi của cháu với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng/cháu là chưa phù hợp, trong khi anh C cũng là kế toán của trường thu nhập của anh C là 8.025.000đ/tháng có xác nhận của nhà trường. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 15/6/2024 thì mức cấp dưỡng tối thiểu phải cao hơn ½ thang lương tối thiểu của vùng. Tuy nhiên tại đơn xin vắng mặt chị Th khẳng định chị chỉ cần anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng, chị không yêu cầu mức cao hơn vì thu nhập của chị cao hơn của anh C. Vì vậy cần xem xét buộc anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng là phù hợp.

***[3].*Về án phí:** Chị Lê Thị Thu phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Chí C là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 227; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thu ly hôn anh Trần Chí C.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần HA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu Trần TT sinh ngày 11/12/2012 cho chị Lê Thị Thu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu, hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng . Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu Trần HA và Trần TT đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001892 ngày 17/06/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị Th đã nộp đủ án phí).

Anh Trần Chí C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Th, Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Hòa;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**